

**QUẬN VỆ SINH QUẬN SỐ 2-3 CỦA QUẬN SANTA CLARA
THÔNG BÁO ĐIỀU TRẦN CÔNG CỘNG:
DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC VỆ SINH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT TĂNG GIÁ PHÍ**

Một buổi điều trần công khai để xem xét đề xuất tăng giá sẽ được Hội đồng quản trị Khu vệ sinh quận #2-3 (CSD2-3) tiến hành vào ngày 21 tháng 5 năm 2024, bắt đầu lúc 9:30 sáng, tại Phòng họp Hội đồng ở số 70 Phố Tây Đường Hedding, San José CA 95110.

Phiên điều trần sẽ được cung cấp cho công chúng thông qua hội nghị từ xa ảo, một liên kết sẽ được đăng trên trang web CSD2-3. Tại phiên điều trần, Hội đồng sẽ nghe và xem xét tất cả các phản đối và phản đối liên quan đến mức giá đề xuất và sẽ xem xét và có thể áp dụng mức giá đã điều chỉnh.

Theo Dự luật 218, chủ sở hữu hồ sơ của (các) lô đất bị đề xuất tăng giá có thể gửi văn bản phản đối việc tăng giá được đề xuất tới CSD2-3 vào hoặc trước thời gian ấn định cho phiên điều trần công khai. Nếu bạn muốn phản đối việc điều chỉnh giá được đề xuất, để được coi là phản đối của bạn phải được gửi bằng văn bản, có mô tả về buro kiện, được ký tên và phải được nhận trước khi kết thúc phiên điều trần. Phương tiện tốt nhất để xác định (các) lô đất là bằng Số buro kiện của Người đánh giá (APN). Nếu đa số chủ sở hữu lô đất bị ảnh hưởng gửi văn bản phản đối thì việc tăng giá đề xuất sẽ không có hiệu lực. Văn bản phản đối được chấp nhận qua đường buro điện tới Thư ký Hội đồng Quản trị, CSD2-3, số 70 Phố Tây Đường Hedding, San José, CA 95110 hoặc trực tiếp tại phiên điều trần công khai vào ngày và giờ được chỉ định.

Nếu bạn muốn biết thêm thông tin liên quan đến việc tăng giá được đề xuất, vui lòng liên hệ với CSD2-3 theo số 408-255-2137. Nếu Hội đồng phê duyệt mức giá đề xuất tại phiên điều trần ngày 21 tháng 5 năm 2024, các mức giá mới sẽ được bao gồm trong Phí dịch vụ thoát nước được thu cùng với Bảng thuế năm tài chính 2024-2025. Trước phiên điều trần công khai, hai Hội thảo Họp Công chúng sẽ được tổ chức để thảo luận về nhu cầu tăng giá. Các cuộc họp sẽ được tổ chức vào ngày 14 tháng 5 lúc 1 giờ chiều và ngày 16 tháng 5 năm 2024 lúc 6 giờ chiều qua Zoom. Bạn có thể lấy liên kết hội nghị video tới cuộc họp bằng cách gọi đến CSD2-3, gửi email tới bporter@csd2-3.org hoặc trên trang web CSD2-3 (csd2-3.org). Bản dịch của thông báo này (tiếng Español, Tiếng Việt, Tagalog) có thể được tìm thấy trên trang web của chúng tôi.

Những giao dịch trên trang web Español se pueden obtener en nuestro pagina web.

Bản dịch của thông báo này Tiếng Việt có thể lấy được trên trang web .

Tôi đang làm điều đó và bạn sẽ không biết điều đó Tagalog ay maaring makuha sa aming website .

Ngày 5 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO ĐIỀU TRẦN CÔNG CỘNG: ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI GIÁ DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC
VỆ SINH**

Kính gửi Chủ sở hữu tài sản:

Quận Vệ sinh Quận 2-3 (CSD2-3) đã phải chịu chi phí hoạt động và cải thiện vốn tăng đều đặn, đến mức CSD2-3 hiện phải rút dự trữ tiền mặt để thanh toán các chi phí này. Các cơ sở xử lý nước thải do Thành phố San José vận hành mà CSD2-3 sử dụng đã trải qua những nâng cấp và cải tiến đáng kể về thiết bị trong nhiều năm qua để tuân thủ các yêu cầu quy định của tiểu bang và liên bang và phần đóng góp của CSD2-3 sẽ vào khoảng 2,8 triệu USD đô la trong 5 năm tới. Chi phí bảo trì và sửa chữa cũng ngày càng tăng và CSD2-3 đang hoàn thành các dự án cơ bản để thay thế các bộ phận quan trọng của hệ thống nhằm duy trì dịch vụ liên tục và ngăn chặn sự cố tràn cống. Để trang trải chi phí vận hành thông thường của CSD2-3 và phần chi phí nâng cấp và cải thiện các cơ sở xử lý nước thải, phí dịch vụ thoát nước phải được tăng lên như sau:

QUẬN VỆ SINH QUẬN SỐ. 2-3 CỦA QUẬN SANTA CLARA

**THÔNG BÁO VỀ ĐIỀU TRẦN CÔNG CỘNG:
ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI GIÁ DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC VỆ SINH**

Loại dịch vụ:	Tỷ giá hiện tại:	Giá đề xuất: FY2024-2025	Giá đề xuất: FY2025-2026	Giá đề xuất: FY2026-2027
Khu dân cư – 4507 Kết nối hoạt động				
Khu dân cư – theo đơn vị SFR/Nhà phố/Căn hộ chung cư	\$61,52 /THÁNG \$738,16 /NĂM	\$67,05 /THÁNG \$804,59 /NĂM	\$70,40 /THÁNG \$844,82 /NĂM	\$73,92 /THÁNG \$887,07 /NĂM
Nhiều khu dân cư - trên mỗi đơn vị Duplex/Căn hộ	\$34,62 /THÁNG \$415,44 /NĂM	\$37,74 /THÁNG \$452,83 /NĂM	\$39,62 /THÁNG \$475,47 /NĂM	\$41,60 /THÁNG \$499,24 /NĂM
Nhà di động riêng biệt trong khuôn viên nhà di động	\$34,74 /THÁNG \$416,88 /NĂM	\$37,87 /THÁNG \$454,40 /NĂM	\$39,76 /THÁNG \$477,12 /NĂM	\$41,75 /THÁNG \$500,98 /NĂM
tiền đề nhà thờ	\$61,52 /THÁNG \$738,16 /NĂM	\$67,05 /THÁNG \$804,59 /NĂM	\$70,40 /THÁNG \$844,82 /NĂM	\$73,92 /THÁNG \$887,07 /NĂM
Thương mại – 21 kết nối hoạt động				
Phí cố định cho việc xâm nhập/dòng vào	\$2,16 USD /NĂM	\$2,35 USD /NĂM	\$2,47 USD /NĂM	\$2,60 USD /NĂM
Cộng thêm phí bổ sung cho mỗi trăm feet khối (HCF) nước thải thải ra				
Văn phòng bán lẻ hoặc chuyên nghiệp	\$5,50 /HCF	\$6,00 /HCF	\$6,29 USD /HCF	\$6,61 USD /HCF
Giặt ủi gia đình	\$4,97 USD/HCF	\$5,42 USD /HCF	\$5,69 USD /HCF	\$5,97 USD/HCF
Nhà hàng	\$9,48 USD /HCF	\$10,33 USD /HCF	\$10,85 USD /HCF	\$11,39 /HCF
Cửa hàng sửa chữa ô tô & trạm dịch vụ	\$5,89 USD /HCF	\$6,42 USD /HCF	\$6,74 USD /HCF	\$7,08 USD /HCF
Nhà nghỉ / Khách sạn	\$5,86 USD /HCF	\$6,39 USD /HCF	\$6,71 USD /HCF	\$7,04 USD /HCF
Thuộc về y học	\$5,54 USD /HCF	\$6,04 USD /HCF	\$6,34 USD /HCF	\$6,66 USD /HCF

Loại dịch vụ:	Tỷ giá hiện tại:	Giá đề xuất: FY2024-2025	Giá đề xuất: FY2025-2026	Giá đề xuất: FY2026-2027
Nhà điều dưỡng	\$5,94 USD /HCF	\$6,47 USD /HCF	\$6,80 USD /HCF	\$7,14 USD /HCF
Các mục đích sử dụng thương mại, công nghiệp hoặc mục đích khác không được liệt kê ở trên	\$5,50 /HCF	\$6,00 /HCF	\$6,29 USD /HCF	\$6,61 USD /HCF
Câu lạc bộ giải trí và đồng quê	\$6,89 USD /HCF	\$7,51 USD /HCF	\$7,89 USD /HCF	\$8,28 USD /HCF
Khu hội chợ quận	36,95 USD /HCF	40,28 USD /HCF	42,29 USD /HCF	44,40 USD /HCF
Phí tối thiểu cho mục đích thương mại	\$46,49 /THÁNG \$557,88 /NĂM	\$50,67 /THÁNG \$608,09 /NĂM	\$53,21 /THÁNG \$638,49 /NĂM	\$55,87 /THÁNG \$670,42 /NĂM
Thương mại hoặc Công nghiệp (Lớn hơn 50.000 gallon mỗi ngày) – Không có kết nối hoạt động				
Phí cố định cho việc xâm nhập/dòng vào	\$2,16 USD /NĂM	\$2,35 USD /NĂM	\$2,47 USD /NĂM	\$2,60 USD /NĂM
Cộng thêm phí của				
Mỗi triệu gallon nước thải mỗi ngày xả vào hệ thống cống rãnh	\$1.015.142,00/ NĂM	\$1.106.504,78/ NĂM	\$1.161.830,02/ NĂM	\$1.219.921,52/ NĂM
Mỗi nghìn bảng Anh mỗi ngày Nhu cầu oxy sinh hóa có trong nước thải thải ra	\$16.317,66/NĂM	\$17.786,25/NĂM	\$18.675,56/NĂM	\$19.609,34/NĂM
Mỗi nghìn bảng Anh mỗi ngày chất rắn lơ lửng chứa trong xả nước thải	\$11.162,37/NĂM	\$12.166,98/NĂM	\$12.775,33/NĂM	\$13.414,10/NĂM
Mỗi nghìn bảng Anh mỗi ngày amoniac chứa trong xả nước thải	\$78.166,55/ NĂM	\$85.201,54/ NĂM	\$89.461,62/ NĂM	\$93.934,70/ NĂM
Nước thải xả vào hệ thống thoát nước	\$3.264,03/ TRIỆU GALLON	\$3.557,79/ TRIỆU GALLON	\$3.735,68/ TRIỆU GALLON	\$3.922,47/ TRIỆU GALLON
Nhu cầu oxy sinh hóa thải vào hệ thống thoát nước	\$450,57/ NGÀN BẢNG	\$491,12/ NGÀN BẢNG	\$515,68/ NGÀN BẢNG	\$541,46/ NGÀN BẢNG
Chất rắn lơ lửng thải vào hệ thống thoát nước	\$448,62/ NGÀN BẢNG	\$489,00/ NGÀN BẢNG	\$513,45/ NGÀN BẢNG	\$539,12/ NGÀN BẢNG
Amoniacthải vào hệ thống thoát nước	\$3.660,78/NGÀN BẢNG	\$3.990,25/NGÀN BẢNG	\$4.189,76/NGÀN BẢNG	\$4.399,25/NGÀN BẢNG